TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ- ST
Ngày 25 tháng 7 năm 2023
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Dương Quang Lương

2. Ông Hoàng Văn Khảm

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1997, (có mặt).

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1990, (vắng mặt).

Đều có địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 15/12/2022 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Thành L ngày 16/4/2021. Trước khi cưới có tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Sau ngày cưới chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình nhà chồng. Tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường. Sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau về cách cư sử trong cuộc sống cũng như cách tính toán làm ăn kinh tế trong gia đình dẫn đến hay cãi nhau. Đến ngày 23/6/2021 vợ chồng cãi nhau, anh đuổi chị và vứt quần áo, đồ dùng của chị ra ngoài sân, chị phải bỏ đi khỏi nhà anh, sau đó anh gọi về nên chị lại về đoàn tụ vợ chồng. Đến ngày 16/12 âm lịch năm 2021 vợ chồng cãi nhau, anh chửi chị nhiều quá nên chị bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở đến 02/01 âm lịch năm 2022 anh gọi chị về nên chị lại về ở với anh. Sau khi về ở với anh vợ chồng vẫn thường xuyên cãi nhau, không thể sống chung được nữa nên tháng

7 âm lịch/2022 chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn xin được ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 24/5/2021, hiện cháu đang ở với chị. Ly hôn chị xin nuôi cháu Đ không yêu cầu anh Long cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thành L vắng mặt tại phiên tòa.

Tòa án triệu tập anh Nguyễn Thành L đến Tòa để giải quyết việc chị Đặng Thị T xin ly hôn nhưng anh đều vắng mặt không lý do. Xác minh, trưởng thôn (người tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho anh L) cung cấp quan điểm của anh L cho ông biết là chị Đặng Thị Tcó đơn ly hôn gửi Tòa án thì tùy Tòa án giải quyết như thế nào cũng được còn anh không đến Tòa.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/6/2023 bà Trịnh Thị N mẹ đẻ của anh Nguyễn Thành L khai: Bà xây dựng gia đình cho anh L và chị T năm 2021, sau khi cưới tình cảm vợ chồng anh chị bình thường, đến tháng 7/2022 chị T bỏ nhà đi anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Tòa án có đến nhà bà giao giấy triệu tập, Thông báo cho anh L đến tòa để giải quyết việc ly hôn nhưng do anh L đi vắng nên có lần bà nhận thay có lần bà không nhận thay, những lần nhận thay bà đều đưa lại cho anh L, anh L có nói là tùy Tòa án giải quyết như thế nào cũng được còn anh không đến Tòa.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Tòa án đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành quy định của tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị T cho chị Đăng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Thành L.

- Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 24/5/2021, hiện cháu đang ở với chị. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí, chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị T nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh L. Bị đơn anh L có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn P, xã V, huyện Y. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh L đã được tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã có thông báo về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự số 78/2023/TB-TA ngày 05/5/2023 thông báo cho anh L biết nếu không có mặt ở tòa thì Tòa án sẽ giải quyết chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện nhưng anh L vẫn vắng mặt. Tại phiên tòa lần 2 anh L| vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị T kết hôn với anh Nguyễn Thành L ngày 16/4/2021 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Y, tỉnh P đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên xảy ra mâu thuẫn, thời gian sống ly thân dài nhưng vợ chồng không cải thiện được tình cảm. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thông báo cho anh L đến tòa để hòa giải nhưng anh L cũng không đến chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị T xử cho anh chị ly hôn để các bên ổn định cuộc sống riêng của mình.

[3] Về con chung: Chị T xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 24/5/2021, xác minh UBND xã V cung cấp anh chị có 01 con chung như chị T đã khai tại Tòa án. Ly hôn chị T xin được nuôi cháu Đ và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu xin nuôi con của chị T thấy, chị có chỗ ở ổn định (ở tại nhà của bố mẹ đẻ), thu nhập từ nghề lao động tự do từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/1tháng và cháu Nguyễn Hải Đ chưa đủ 36 tháng tuổi hiện đang còn nhỏ, chưa hoàn thiện đầy đủ về thể chất, rất cần sự nuôi dưỡng, chăm sóc của người mẹ, nên cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu anh Long cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh L không trình bày lời khai nên không rõ quan điểm. Nếu sau khi ly hôn anh L có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Thành L.

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 24/5/2021. Hiện cháu Đ đang ở với chị T. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị Đặng Thị T không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001601 ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yc. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã V (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Thuận